

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 18-9-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thi Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Lâm

Ông Huỳnh Tấn Thương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Khánh Vương – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS, ngày 08/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS, ngày 06/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Hồng T**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 26/6/2019 cho đến nay. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **K’L**, sinh năm 1993. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ 02, phường U, thị xã P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, anh K’ L kết bạn làm quen với tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “A” do Nguyễn Hồng T là chủ tài khoản với hình đại diện và tất cả các hình đăng trên tài khoản Facebook này đều là hình của một người con gái do Nguyễn Hồng T tải trên mạng internet xuống. Thông

qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Hồng T lấy danh nghĩa là một người con gái tên T, làm nghề tóc ở xã S, huyện Q để nhắn tin nói chuyện qua lại với K'L. Trong quá trình nhắn tin qua lại thì T đã cho K'L các tài khoản mạng xã hội Zalo có tên đăng ký là "H" (với số điện thoại di động đăng ký là 079.5651.089), tài khoản Zalo tên "G" (sau này đổi thành "D" với số điện thoại di động đăng ký là 036.8684.631) để nhắn tin nói chuyện qua lại trên mạng xã hội Zalo với K'L. Trong khoảng thời gian nhắn tin trò chuyện qua mạng xã hội Zalo thì K'L đã gửi cho Nguyễn Hồng T 04 hình ảnh và 01 đoạn video nhạy cảm, khóa thân của K'L. Sau khi có được những hình ảnh và đoạn video này của K'L, Nguyễn Hồng T nảy sinh ý định sử dụng những hình ảnh nhạy cảm và video nói trên để đe dọa nhằm chiếm đoạt tiền của K'L nên đã lưu lại tất cả những hình ảnh và đoạn video mà K'L đã gửi, về máy điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO mà T đang sử dụng.

Đến ngày 02/3/2019, Nguyễn Hồng T mua 01 thẻ sim Viettel (không nhớ rõ số thuê bao) sử dụng để đăng ký 01 tài khoản mạng Zalo có tên "L" tự xưng là một người bạn của T nhắn tin vào tài khoản Zalo của K'L yêu cầu K'L phải chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4503205050757 của T mở tại ngân hàng M (M) chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi, nếu K'L không chuyển tiền thì sẽ đăng tải những hình ảnh và video khóa thân của K'L lên mạng xã hội cho bạn bè của K'L biết. Vì lo sợ những hình ảnh và video khóa thân của mình bị đăng tải lên mạng xã hội, mọi người biết sẽ xấu hổ, ảnh hưởng đến danh dự của mình nên ngay sau đó K'L đã chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4503205050757 cho T thông qua dịch vụ M E-Mobile Banking.

Cũng với phương thức và thủ đoạn như trên, vào ngày 03/3/2019, Nguyễn Hồng T tiếp tục mua 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao 0964018902 đăng ký 01 tài khoản mạng xã hội Zalo lấy tên "X" cũng tự xưng là một người bạn của T nhắn tin vào tài khoản mạng xã hội Zalo K'L yêu cầu K'L phải chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4503205050757 của T nếu không chuyển tiền thì sẽ đăng tải những hình ảnh và video khóa thân của K'L lên mạng xã hội cho bạn bè của K'L biết. Vì lo sợ nên sau đó K'L đã chuyển số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) vào tài khoản ngân hàng số 4503205050757 cho T. Tiếp tục với phương thức, thủ đoạn như trên thì vào ngày 16/3/2019, Nguyễn Hồng T sử dụng mạng xã hội Zalo có tên "X" đổi tên thành "B", tự xưng là một người con gái tên V1, em ruột của T nhắn tin vào tài khoản mạng xã hội Zalo K'L uy hiếp tinh thần, yêu cầu K'L chuyển số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng số 4503205050757 nếu không sẽ đăng tải những hình ảnh và video khóa thân của K'L lên mạng xã hội và K'L đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4503205050757 cho T. Đến ngày 17/3/2019, Nguyễn Hồng T sử dụng Zalo "B" nhắn tin đe dọa, yêu cầu K'L mua 06 thẻ cào điện thoại với tổng giá trị 700.000 đồng, cụ thể: 01 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 100.000 đồng, 04 thẻ cào điện thoại Viettel mỗi cái mệnh giá 100.000 đồng, 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 200.000 đồng, cào mã số, chụp hình gửi cho T, đồng thời T yêu cầu K'L phải chuyển tiếp số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4503205050757 cho T nhưng vì tài khoản không có đủ tiền nên K'L chưa chuyển. Đến ngày 18/3/2019, T tiếp tục

nhắn tin đe dọa uy hiếp tinh thần, yêu cầu K'L chuyển số tiền 4.000.000 đồng nên K'L đã mượn tài khoản ngân hàng số 5300205405156 của bạn chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4503205050757 cho T. Cũng với phương thức, thủ đoạn như trước, đến ngày 19/5/2019, Nguyễn Hồng T tiếp tục sử dụng Zalo "B" nhắn tin uy hiếp tinh thần, yêu cầu K'L phải chuyển số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nhưng lần này K'L chỉ chuyển 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng số 4503205050757 cho T và đến ngày 30/5/2019, K'L đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi trình báo sự việc.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Hồng T đã chiếm đoạt của K'L từ ngày 02/3/2019 đến ngày 19/5/2019 là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) thông qua tài khoản số 4503205050757 do Nguyễn Hồng T đứng tên chủ tài khoản và 700.000 đồng giá trị thẻ cào điện thoại. Tất cả số tài sản chiếm đoạt được T đã rút ra và sử dụng tiêu xài cá nhân hết 14.500.000 đồng; còn lại 5.500.000 đồng đã giao nộp cơ quan CSĐT; số thẻ cào T đã nạp vào các thuê bao di động của mình và sử dụng hết.

Tại Bản kết luận giám định số 531/KLGD-PC09, ngày 20/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

* Dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu OPPO, model: CPH1803, IMEI 1: 861703047699217, IMEI 2: 861703047699209, bao gồm:

- Không xác định được số thuê bao thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000043127888 và thẻ sim Mobifone có dãy số 840115115300;

- Có 01 số thuê bao +84795651089 đăng ký tài khoản trong ứng dụng Zalo và chủ tài khoản có tên "H";

- Không phục hồi được dữ liệu lưu trữ tin nhắn đã xóa trong ứng dụng Zalo;

- Có 171 tập tin hình ảnh JPG, dung lượng 43.4MB; 19 tập tin hình ảnh PNG, dung lượng 8.14MB; 01 tập tin video MB4, dung lượng 24.0 MB).

(chi tiết tập tin hình ảnh và video được thể hiện trong 01 đĩa DVD)

* Dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động, màu tím, nhãn hiệu OPPO F9, model: CPH1825, IMEI 1: 866376044125232, IMEI 2: 866376044125224, bao gồm:

- Số thuê bao thẻ sim Viettel 84973880360 và số thuê bao thẻ sim Mobifone 84908741176;

- Có 01 số thuê bao +84973880360 đăng ký tài khoản trong ứng dụng Zalo và chủ tài khoản có tên K'L;

- Có 01 tin nhắn chủ tài khoản có tên K'L và chủ tài khoản có tên "Vân E Của T";

- Có 742 tập tin hình ảnh JPG, dung lượng 181 MB; 206 tập tin hình ảnh PNG, dung lượng 17.2 MB và không có tập tin video.

(Chi tiết tập tin hình ảnh được thể hiện trong 01 đĩa DVD và nội dung tin nhắn Zalo thể hiện trong phụ lục gồm 80 trang A4)

Tại Bản Kết luận giám định số 573/KLGD-PC09, ngày 08/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Số thuê bao của thẻ sim mobifone có dãy số 8401190333028267 là: 84795651089; Số thuê bao của thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000062019800 là: 84966545241

Cáo trạng số 38/QĐ-VKS, ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng T Phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác; nên không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có gắn thẻ sim của Nguyễn Hồng T; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của Ngân hàng và 02 thẻ sim điện thoại của Nguyễn Hồng T; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng T số tiền 5.500.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ xác định bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của mình. Nhưng với mục đích hám lợi cá nhân,

nên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 03/2019 đến tháng 05/2019, bị cáo Nguyễn Hồng T đã có hành vi sử dụng hình ảnh và video cá nhân mang tính chất nhạy cảm của anh K'L để đe dọa, uy hiếp tinh thần của K'L; bị cáo T đe dọa sẽ tung những hình ảnh và video nói trên lan truyền trên mạng xã hội cho nhiều người cùng xem nhằm làm ảnh hưởng đến danh dự của K'L với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của K'L. Cụ thể, từ ngày 02/3/2019 đến 19/5/2019, bị cáo T đã **11 lần** dùng thủ đoạn nói trên để chiếm đoạt tài sản của anh K'L với số tiền là **20.000.000 đồng** thông qua tài khoản số 4503205050757 của T mở tại ngân hàng M (M) chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi và 06 thẻ cào điện thoại có giá trị **700.000 đồng**. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hồng T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng, nên cần áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/3/2019 đến ngày 19/5/2019, bị cáo Nguyễn Hồng T đã **12 lần** có hành vi cưỡng đoạt tài sản của K'L, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Hồng T có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã **12 lần** có hành vi cưỡng đoạt tài sản của người bị hại. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim Mobifone của Nguyễn Hồng T sử dụng trong các lần thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng M, do bị cáo T đứng tên và sử dụng để rút số tiền đã chiếm đoạt của K'L, có giá trị sử dụng thấp, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 thẻ sim điện thoại của Nguyễn Hồng T, bị cáo đã sử dụng các sim số nói trên để tạo các tài khoản Zalo nhằm chiếm đoạt tài sản của K'L, có giá trị sử dụng thấp, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng do Nguyễn Hồng T tự nguyện giao nộp, đây là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của K'L; nhưng quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền cùng với giá trị của các thẻ cào điện thoại đã chiếm đoạt cho K'L, nên trả lại số tiền 5.500.000 đồng cho bị cáo T.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hồng T** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T** 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3 - Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO số IMEI: 861703047699217, IMEI: 861703047699209, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000043127888 và 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 840115115300 của bị cáo Nguyễn Hồng T.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 thẻ ATM tại Ngân hàng M có in nổi dòng số 9704050769961652 và dòng chữ Nguyễn Hồng T; 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000062019800; 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401190333028267WD.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

- **Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng T** số tiền 5.500.000 đồng theo ủy nhiệm chi lập ngày 07-8-2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

4- Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Hồng T** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ